

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 01/12/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+GTCL+CTK3	7:25	21+1+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	chuyen 1 gtcl- ctk3
2		TD3+RC3+BK20	7:25	16+6+0	0+0+0		13+8+1	0+0+0	
3		RP3+MRM+TD5	7:25	2+12+4	0+0+0		0+8+14	0+0+0	chuyen 1 mrm- td5
4		PVD1+TD3+BK6	7:25	1+12+0	0+0+0		1+14+7	0+0+0	
5		CL1+BK14+MRM	9:25	4+15	0+0		3+17	0+0	
6		TD5+TD2+TD1	9:25	20+1+0	0+0+0		10+0+12	0+0+0	chuyen 6 td5- td2, chuyen 1 td5-td1
7		BK4+PVD1+PPD	9:25	4+9+0	0+0+0		1+12+9	0+0+0	chuyen 5 pvd1- ppd
8		TD3+P1+P9	11:25	20+2+0	0+0+0		14+3+5	0+0+0	
9		RC4+CLO+P5	11:25	0+10+4	0+0+0		4+2+16	0+0+0	chuyen 4 rc4- clo

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/3 người pvd1 về bờ sau đi TD3 chuyen cuoi, 2 người P5 về qua TD3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	TO: TD5 - GTC1 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: N0 1	FROM: VT	CREW: VThắng - N.Anh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

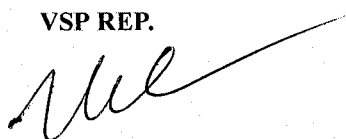
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KHÔNG MINH CHIẾN	TD5	20,22	2	19	40	80	D-HANH	Vietnamese
2	VU TRỌNG HẠCH	TD5	46	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	50	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TÂN VINH	TD5	37-38	2	14		90	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	36	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	44	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HOA	TD5	32	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN ANH HÙNG	TD5	23	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5	51	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC CƯỜNG	TD5	47	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	26,31	2	11		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN BẠCH TÙNG	TD5	39	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
13	CAO ĐỨC HẢI	TD5	40	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM XUÂN THUY	TD5	35	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	42-43	2	16		78	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VIÊN	TD5	33-34	2	17		81	KHOAN	Vietnamese
17	HÀ THANH TÙNG	TD5	41	1	7		91	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	24-25	2	5		78	KHOAN	Vietnamese
19	PHẠM XUÂN HẢI	TD5	49	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
20	LƯU XUÂN HẠNH	TD5	48	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
21	BUI TÂN BÌNH	TD5	45	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
22	KHAIRUL KAMAL	GTC1				64	103	NHATHAU	Malaysian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	27	165	1.568	40	12		CHUYEN 01 PAX TU GTC1 SANG CTK3
2	GTC1	1	0	0	103	64	0	1	
3	CTK3	0	0	0	0	20	10		
TOTAL		22	27	165	1.671	124	22		
WEIGHT KG				165	1.671	124			

GRAND TOAL: 1.960 KGS

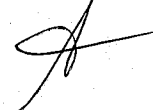
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 2	TO: TD3 - RC3 - BK20	CREW: MTHẮNG - KHẢI - THỤ	ETA: 09:30
TRANG-1			

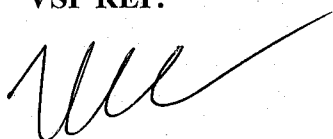
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KOSHELEV PAVEL	TD3	66	1	9		89	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN THỌ	TD3	69	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG BẮC	TD3	72	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
4	HOÀNG MINH TOÀN	TD3	63	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
5	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	65	1	6		92	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÀO TIẾN THIẾT	TD3	74-75	2	16		54	KHOAN	Vietnamese
7	VU HUNG ANH	TD3	61-62	2	6		77	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN XUÂN NINH	TD3	70	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3	73	1	9		93	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN THẮNG LỢI	TD3	64	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGÔ VĂN CHUNG	TD3	67	1	12		78	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ TỰ HỢP	TD3	76	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGÔ DUY THANH	TD3	60	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN HOANG NAM	TD3	68	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	VƯƠNG HỮU QUỐC THAI	TD3	59	1	11		79	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD3	71	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH HOÀN	RC3	63	1	12	30	71	XAYLAP	Vietnamese
18	VÕ KIM THÔNG	RC3	66-67	2	18		61	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN TRANG	RC3	61-62	2	14		65	XAYLAP	Vietnamese
20	PHẠM VĂN PHÚC	RC3	64-65	2	20		75	XAYLAP	Vietnamese
21	HÀ ĐỨC KHANH	RC3	68-69	2	18		68	XAYLAP	Vietnamese
22	ĐỖ HỒNG VĂN	RC3	70-71	2	20		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

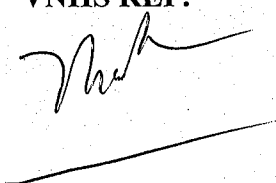
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	18	131	1.181	0	13		
2	RC3	6	11	102	406	30	8		
3	BK20	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	29	233	1.587	30	22		
WEIGHT KG				233	1.587	30			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

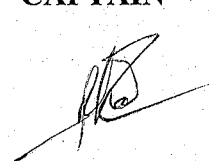
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT:	TO: RP3 - MRM - TD5	CREW: Hạnh - MTHAO - HIẾU	ETA: 09:15
CAM-1			

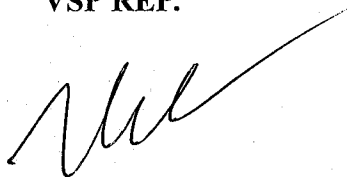
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHI HỒNG MẠNH	RP3	97	1	7		80	CODIEN	Vietnamese
2	LÊ VĂN TIẾN	RP3	99	1	10	23	62	CODIEN	Vietnamese
3	POPLEVIN IGOR	MRM	28-29	2	15		99	AMNGR	Russian
4	ZAKIROV ILNAZ	MRM	34	1	6		83	AMNGR	Russian
5	EROFEEV DANIIL	MRM	24-25	2	12		100	AMNGR	Russian
6	DIACHUK DMITRII	MRM	26	1	10		65	AMNGR	Russian
7	MOROZOV ANDREI	MRM	27	1	9		94	AMNGR	Russian
8	KIMAKOVSKII STANISLAV	MRM	35	1	5		92	AMNGR	Russian
9	NAUMOV SERGEY	MRM	32	1	7		67	AMNGR	Russian
10	SHLYK VLADIMIR	MRM	33	1	12		95	AMNGR	Russian
11	ZHURAVLEV ANATOLII	MRM	36	1	5		78	AMNGR	Russian
12	FILATOV SERGEY	MRM					106	AMNGR	Russian
13	STEPANOV OLEG	MRM	23	1	10		107	AMNGR	Russian
14	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	30-31	2	11		84	AMNGR	Russian
15	NGUYỄN NHỎ ĐỒNG	TD5	55	1	17		75	KHOAN	Vietnamese
16	NGÔ VĂN TRỌNG	TD5	56	1	12		60	KHOAN	Vietnamese
17	VU THẾ HÙNG	TD5	57	1	13		61	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

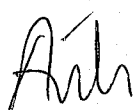
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	2	2	17	142	23	0		CHUYEN 01 PAX MRM SANG TD5
2	MRM	12	14	102	1.070	0	8 + 1		
3	TD5	3	3	42	196	0	14		
TOTAL		17	19	161	1.408	23	22		
WEIGHT KG				161	1.408	23			

GRAND TOAL: 1.592 KGS

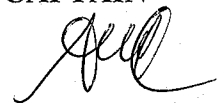
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	TO: PVD1 - TD3 - BK6	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HÙNG - Q.Trường	ETA: 09:20
VANG-1			

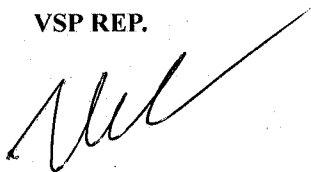
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN TIỀN	PVD1	48	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	PVD1	49	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN VŨ HOÀI PHONG	PVD1	46-47	2	15		65	DVL	Vietnamese
4	ĐỖ THANH TÙNG	PVD1	52	1	12		74	PV DRILLIN	Vietnamese
5	NGUYỄN KHẮC QUYẾT	PVD1	59	1	5		80	PV DRILLIN	Vietnamese
6	DAVID GOWANS	PVD1	55	1	15	10	67	PV DRILLIN	British
7	NGUYỄN CÔNG CHỨC	PVD1	53	1	7		79	PV DRILLIN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN CHUÔNG	PVD1	54	1	5		85	PV DRILLIN	Vietnamese
9	TÔNG VĂN ĐẠT	PVD1	57	1	5		65	PV DRILLIN	Vietnamese
10	LUƠNG VĂN KHOA	PVD1	58	1	3		60	PV DRILLIN	Vietnamese
11	HUỲNH TÂN DUYỀN	PVD1	60	1	7		69	PV DRILLIN	Vietnamese
12	NGUYỄN GIANG TRUNG	PVD1	50-51	2	15		70	PV DRILLIN	Vietnamese
13	PHAN TRÚC TUYẾN	TD3	42	1	7	50	65	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM THANH DUNG	TD3	41	1	2		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

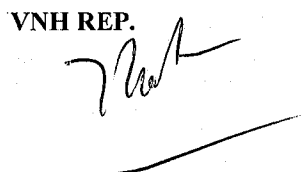
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	12	14	104	859	10	15		CHUYỂN 3 PAX TỪ PVD1 SANG TD3
2	TD3	2	2	9	131	50	0		
3	BK6	0	0	0	0	15	7		
TOTAL		14	16	113	990	75	22		
WEIGHT KG				113	990	75			

GRAND TOAL: 1.178 KGS

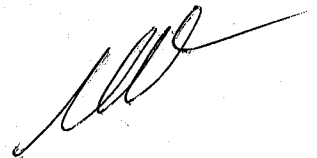
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT:	TO: CLI - BK14 - MRM	CREW: VThắng - N.Anh - Vũ	ETA: 11:10
NAU-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN BẢO ANH	CLI	32	1	19		82	KH-THAC	Vietnamese
2	LAI TUÂN ANH	CLI	31	1	8	15	84	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN PHƯƠNG	CLI	30	1	6		84	KH-THAC	Vietnamese
4	LƯU QUÝ TRUNG	CLI	33-34	2	8		72	PSV	Vietnamese
5	BORIS HUBER	BK14	88-90	3	20		99	H-DONG	DEUTSCH
6	TARANENKO ALEKSEI	MRM	51	1	9		116	AMNGR	Russian
7	FILATOV SERGEY	MRM	49-50	2	15		110	AMNGR	Russian
8	VILISOV VIACHESLAV	MRM	47-48	2	10		67	AMNGR	Russian
9	ROIK NIKOLAI	MRM	52	1	8		87	AMNGR	Russian
10	GRIGOREV ALEKSANDR	MRM	53	1	20		64	AMNGR	Russian
11	KARIMOV TAGIR. G	MRM	55	1	14		88	D-HANH	Russian
12	MAI ĐẠI HAI	MRM	37	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN KÝ	MRM	54	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN DŨNG	MRM	39	1	18		85	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐANG ĐỨC HÀ	MRM	38	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI VĂN ANH	MRM	43	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ VĂN GIANG	MRM	44-45	2	17		75	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN TUÂN ANH	MRM	42	1	10		94	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CUÔNG	MRM	46	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
20	PHẠM TRẦN TUÂN AN	MRM	40-41	2	10		77	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	4	5	41	322	15	3		
2	BK14	1	3	20	99	0	1		
3	MRM	15	19	180	1.223	0	17		
TOTAL		20	27	241	1.644	15	21		
WEIGHT KG				241	1.644	15			

GRAND TOAL: 1.900 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 01/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: TD5 - TD2 - TD1	CREW: Hạnh - MTHAO - HIẾU	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ THANH SƠN	TD5	46	1	11		74	DVL	Vietnamese
2	ĐỖ THANH HẢI	TD5	47	1	9		68	DVL	Vietnamese
3	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	45	1	6		75	DVL	Vietnamese
4	KIỀU TUẤN ANH	TD5	69,80	2	10		91	DVL	Vietnamese
5	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	TD5	68	1	9		80	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN HOÀNG	TD5	49	1	12		78	DVL	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU HÀ	TD5	50-51	2	15		72	DVL	Vietnamese
8	LÊ HOÀI THIÊN	TD5	67	1	15		76	DVL	Vietnamese
9	NHÂM ĐỨC TUẤN	TD5	52-53	2	10		65	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐỨC LONG	TD5	16	1	15		66	DVL	Vietnamese
11	BÙI LÊ TRỌNG HÒA	TD5	44	1	7		71	NIPi	Vietnamese
12	TRẦN TRUNG THẮNG	TD5	05	1	3		76	PSV	Vietnamese
13	VUÔNG ĐÌNH ĐÔNG	TD5	11	1	9		92	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐĂNG NGỌC	TD5	17	1	2		75	PSV	Vietnamese
15	TRẦN MINH HÙNG	TD5	18	1	5		90	PSV	Vietnamese
16	TRÌNH QUỐC HÙNG	TD5	12-13	2	10		70	PSV	Vietnamese
17	ĐOÀN VĂN THỊNH	TD5	10	1	4		48	PSV	Vietnamese
18	PHẠM QUANG HUY	TD5	15	1	5		65	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN QUANG MINH	TD5	48	1	6		81	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN THANH TIẾN	TD5	06-07	2	10		65	PSV	Vietnamese
21	TELESHENKO	TD5	14	1	15		118	KHOAN	Russian
22	ĐỒNG KỶ ANH	TD2	29-30	2	20		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	26	188	1.596	0	10	17	CHUYEN 6 PAX TD5-TD2, CHUYEN 1 PAX TD5-TD1
2	TD2	1	2	20	75	0	0		
3	TD1	0	0	0	0	15	12		
TOTAL		22	28	208	1.671	15	22		
WEIGHT KG				208	1.671	15			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: N0 7	TO: BK4 - PVD1 - P2	CREW: CHIẾN - HÙNG - QTrưởng	ETA: 11:20
HONG-2			

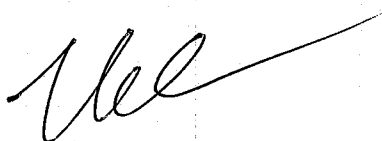
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI CÔNG THANH	BK4	15-17	3	18		80	XAYLAP	Vietnamese
2	HOANG NGOC HOAI	BK4	13-14	2	20	35	65	XAYLAP	Vietnamese
3	TRƯƠNG ĐỨC MẠNH	BK4	20-21	2	19	10	74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MẠNH HÙNG	BK4	18-19	2	17		79	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN TRỌNG BẢNG	PVD1	70	1	8		74	PV DRILL	Vietnamese
6	LƯU VĂN LỢI	PVD1	65-66	2	19		75	PV DRILL	Vietnamese
7	NGUYỄN CÔNG CUÔNG	PVD1	64	1	7		56	PV DRILL	Vietnamese
8	LE XUÂN DUƠNG	PVD1	69	1	5		72	PV DRILL	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN THOM	PVD1	63	1	6		57	PV DRILL	Vietnamese
10	HỒ TRỌNG ĐOÀN	PVD1	68	1	11		73	PV DRILL	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐOÀN BẢO TRUNG	PVD1	61	1	5		70	PV DRILL	Vietnamese
12	TRẦN THANH VĂN	PVD1	62	1	5		70	PV DRILL	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU TRI	PVD1	67	1	6		75	PV DRILL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	4	9	74	298	45	1		CHUYEN 5 PAX PVD1-P2
2	PVD1	9	10	72	622	0	12		
3	P2	0	0	0	0	65	9		
TOTAL		13	19	146	920	110	22		
WEIGHT KG				146	920	110			

GRAND TOAL: 1.176 KGS

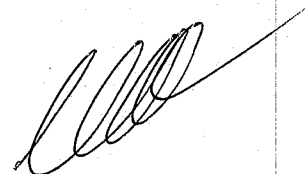
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 15:30
FLIGHT: 8	TO: TD3 - P1 - P9	CREW: LTuấn - VThắng - Vũ	ETA: 17:30
XANH-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	84	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
2	VŨ NGỌC THANH	TD3	600	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	88	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	89	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
5	HOÀNG THANH TỰ	TD3					85	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN XUÂN KÝ	TD3	87	1	8		88	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ NGỌC SƠN	TD3	85-86	2	7		76	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ VĂN BẢO	TD3	83	1	12		60	DVL	Vietnamese
9	PHAN THANH TỊNH	TD3	78	1	15		74	DVL	Vietnamese
10	VŨ VĂN TRUNG	TD3	77	1	13	26	75	DVL	Vietnamese
11	LÊ MINH PHƯỚC	TD3	91-93	3	20		75	XAYLAP	Vietnamese
12	LÊ HOÀNG SƠN	TD3	94-96	3	15		73	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HIỆN	TD3	97-99	3	17		60	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ THANH CHÂU	TD3	82	1	6		71	PSV	Vietnamese
15	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	79	1	10		69	PSV	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC VIỆT	TD3	90	1	16		68	XAYLAP	Vietnamese
17	LƯU VĂN TUẤN	P1	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	VỊ KHẮC THÀNH	P1	78	1	7		68	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	22	167	1.162	26	14		
2	P1	2	2	12	135	0	3		
3	P9	0	0	0	0	3	5		
TOTAL		18	24	179	1.297	29	22		
WEIGHT KG				179	1.297	29			

GRAND TOAL: 1.505 KGS

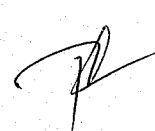
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 01/12/2021	TO: RC4 - CLO - P5	AIRCRAFT: 426	ETD: 15:30
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTHAO - HIẾU	ETA: 17:30
VANG-3			

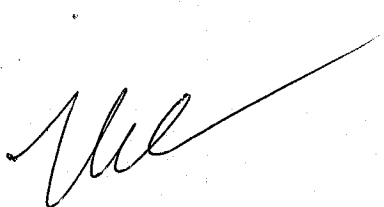
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ ĐỨC THỌ	CLO	01-02	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
2	HÀ MẠNH DUNG	CLO	04	1	10		68	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN VĂN SƠN	CLO	07	1	14		68	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN VINH PHONG	CLO	03	1	20		68	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN CẢNH LUYỆN	CLO	09-10	2	20		72	XAYLAP	Vietnamese
6	KIM VĂN TÍNH	CLO	05-06	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
7	QUẦN HỒNG QUANG	CLO	11	1	13		67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN MẠNH TUẤN	CLO	08	1	8		80	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐÀO MINH HẢI	CLO	12	1	10		71	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN HIẾU	CLO	13-14	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
11	HÀ XUÂN BÌNH	P5	24-25	2	16		66	XAYLAP	Vietnamese
12	BUI HỒNG SANG	P5	22-23	2	20	15	96	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN LỘC	P5	21	1	15		64	XAYLAP	Vietnamese
14	LÝ HỮU THẮNG	P5	19-20	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	0	0	0	0	4	4	4	CHUYEN 4 PAX RC4-CLO
2	CLO	10	14	148	697	0	2	2	
3	P5	4	7	71	296	15	16	16	
TOTAL		14	21	219	993	19	22		
WEIGHT KG				219	993	19			

GRAND TOAL: 1.231 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

